TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGŨ HÀNH SƠN** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2024/HSST
Ngày: 15-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Công Hoan**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Dũng**, ông **Nguyễn Tuấn Ngọc**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Hoàng** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng tham gia phiên toà: Bà **Đặng Thị Tâm** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP ., xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 108/2024/HSST ngày 24 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. TRẦN PHƯỚC KHÁNH - SN:10/7/1999 - Tại Quảng Nam; Nơi ĐKNKTT: Thôn T, thị trấn T, huyện N, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Anh K, bà Phan Thị Ngọc Á; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 12/8/2024 – Có mặt tại phiên tòa.

2. NGÔ THỊ KIỀU TRANG – SN: 10/10/2006 – Tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi ĐKNKTT: Thôn A, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi ở: P, nhà số H, đường L, phường H, quận N, TP Đà Nẵng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Đức H và bà Hồ Thị H1; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 12/8/2024 – Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo T1: LS **Bùi Xuân N** – Công ty L – Thuộc Đoàn Luật sư T3 – LS N có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông **Trương Minh C** – SN: 1992; địa chỉ: Thôn T, Q, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

2. Bà **Nguyễn Thị Ánh T** – SN: 1975; địa chỉ: Tổ D, phường H, quận N, TP Đà Nẵng.

3. Ông **Chung Văn D** – SN: 1975; địa chỉ: Tổ F, phường H, quận N, TP Đà Nẵng.

(Tất cả những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 12/8/2024, Ngô Thị Kiều T1 đang ở phòng 203, nhà số H đường L, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng thì nảy sinh ý định sử dụng trái phép chất ma túy nên sử dụng tài khoản Facebook "Trang N1" liên hệ đến tài khoản Facebook "Trần Khánh" rủ Trần Phước K1 cùng sử dụng thì K1 đồng ý và điều khiển xe môtô, BKS: 92Y1-023.78 đến phòng của T1. Tại đây, T1 nói K1 góp tiền để mua ma túy thì K1 đồng ý và chuyển khoản số tiền 2.500.000đ từ STK 19037316942018 Ngân hàng T4 của K1 đến STK 600101026 Ngân hàng M cho T1. Sau đó, T1 sử dụng tài khoản zalo "Trang T1" liên hệ với 01 đối tượng (không rõ lai lịch) có tài khoản zalo tên "Không tên" mua 04 viên ma túy thuốc lắc và 01 gói ketamin, với giá 4.200.000đ, hẹn giao dịch tại khu vực trước nhà số H đường L.

Đến 17 giờ 30 phút cùng ngày, T1 xuống trước nhà trọ lấy ma túy và chuyển khoản số tiền 4.200.000đ đến STK 1048499076 Ngân hàng V tên Chung Van D1 theo yêu cầu của người bán ma túy. Sau đó, T1 đem ma túy lên phòng 203 rồi T1 và K1 mỗi người lấy 01 viên ma túy thuốc lắc để sử dụng. Tiếp đó, T1 bật loa, đèn, lấy tờ tiền mệnh giá 10.000đ quấn thành ống hút và đưa thẻ nhựa màu xanh để K1 đổ ma túy ketamine ra đĩa, xào chẻ cho cả hai sử dụng.

Đến 20 giờ cùng ngày, trong lúc K1 và T1 đang sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Cơ quan CSĐT Công an quận N phát hiện và bắt quả tang.

Tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với K1 và T1 đều cho kết quả dương tính.

*** Tang vật thu giữ của:**

- Trần Phước K1:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone màu xanh, gắn sim số 0395.935.682 và sim số 0352.966.682;

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter, màu trắng, BKS: 92Y1-023.78.

- Ngô Thị Kiều T1:

+ 01 gói ni lông màu đen, bên trong chứa 02 viên nén màu xám; 01 gói ni lông bên trong chứa tinh thể rắn, màu trắng (niêm phong ký hiệu T1).

+ 01 đĩa sứ hình tròn; 01 thẻ nhựa màu xanh và 01 ống hút quấn bằng tiền mệnh giá 10.000đ đều bám dính bột trắng. Niêm phong ký hiệu T2.

+ 01 loa nhãn hiệu Harman Kardon; 01 đèn chiếu màu đen nhãn hiệu MP777 và 01 đèn chiếu màu đen;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone màu trắng, gắn sim số 0973.987.904.

* Theo Kết luận giám định số 671 ngày 20/8/2024 của Phòng K2 Công an thành phố Đ, kết luận: Viên nén màu xám ký hiệu T1a gửi giám định là ma túy, loại MDMA; khối lượng mẫu T1a: 0,895 gam; Tinh thể rắn màu trắng ký hiệu T1b và chất bột màu trắng bám dính trong mẫu niêm phong ký hiệu T2 gửi giám định là ma túy loại Ketamine; khối lượng mẫu T1b: 0,971 gam; không xác định được khối lượng mẫu T2.

H2 lại đối tượng giám định theo Biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định ngày 13/8/2024 và ngày 20/8/2024 gồm:

- Bì hoàn trả T1 gồm: 0,546g mẫu T1a; 0,678g mẫu T1b và bao gói mẫu;

- Hộp niêm phong ký hiệu mẫu T2 gồm: 01 đĩa sứ có viền đen, phía trong có các viền màu cam, nâu, xanh, vàng; 01 thẻ nhựa màu xanh; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đ

Với nội dung trên, tại bản cáo trạng số: 102/CT-VKSNHS ngày 22/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn thì bị cáo Trần Phước K1 bị truy tố về tội: "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và bị cáo Ngô Thị Kiều T1 bị truy tố về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn TP. Đà Nẵng thực hành quyền công tố nhà nước vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố các bị cáo về tội danh như đã nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Trần Phước K1** từ 07 năm đến 07 năm, 06 tháng tù.

- Áp dụng: Điểm khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Ngô Thị Kiều T1** từ 02 năm đến 02 năm, 06 tháng tù.

*** Về vật chứng:**

- Đối với mẫu giám định hoàn trả gồm: Bì hoàn trả T1 gồm: 0,546g mẫu T1a; 0,678g mẫu T1b và bao gói mẫu; 01 đĩa sứ có viền đen, phía trong có các viền màu

cam, nâu, xanh, vàng; 01 thẻ nhựa màu xanh; sim số 0973.987.904; sim số 0395.935.682 và sim số 0352.966.682 là công cụ, phương tiện phạm tội đề nghị tịch thu, tiêu hủy;

- Đối với 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đ; 01 loa nhãn hiệu Harman Kardon; 01 đèn chiếu màu đen nhãn hiệu MP777; 01 đèn chiếu màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone màu trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone màu xanh đề nghị tịch thu, sung công quỹ nhà nước;

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter, màu trắng, BKS: 92Y1-023.78 đề nghị trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Trương Minh C.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại gì nên HĐXX không xem xét.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 12/8/2024, tại phòng 203, nhà số H đường L, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng, Trần Phước K1 và Ngô Thị Kiều T1 (thời điểm này T1 mới 17 tuổi 10 tháng 02 ngày) đang có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì bị bắt quả tang.

Tang vật tạm giữ của K1 và T1 dùng để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 0,895 gam ma túy loại MDMA, 0,971 gam ma túy loại Ketamine, 01 đĩa sứ hình tròn; 01 thẻ nhựa màu xanh và 01 ống hút quấn bằng tiền mệnh giá 10.000đ đều bám dính ma túy loại Ketamine.

[2] Xét tính chất vụ án, hành vi của các bị cáo thì thấy:

Các bị cáo là những thanh niên mới lớn. Lẽ ra, các bị cáo phải phấn đấu để trở thành công dân có ích cho gia đình và đóng góp cho xã hội. Nhưng các bị cáo đã không làm được điều đó mà thích tụ tập ăn chơi. Mặc dù các bị cáo đều biết việc tổ chức sử dụng ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý sử dụng nên Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành S đã truy tố theo tội danh và đề nghị mức hình phạt như trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Do đó, cần xử tiếp tục cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và răn đe trong toàn xã hội.

[3] Xét vai trò và nhân thân của từng bị cáo thì thấy:

Bị cáo Trần Phước K1 tuy không phải là những người khởi xướng ra ý định tổ chức sử dụng ma tuý, nhưng sau khi nghe Ngô Thị Kiều T1 là người dưới 18 tuổi rủ rê sử dụng ma túy thì bị cáo không can ngăn mà còn hưởng ứng tích cực, góp 2.500.000đ để cùng T1 tổ chức sử dụng ma tuý. Do đó cần áp dụng điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và răn đen các đối tượng có hành vi tương tự.

Song xét thấy, trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. K1 có mẹ bị ung thư tuyến giáp, ông bà ngoại có giấy chứng nhận người được hưởng chính sách như thương binh. HĐXX xét thấy cần áp dụng các tình tiết được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với Ngô Thị Kiều T1, tại thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi. Lẽ ra ở độ tuổi này, bị cáo phải cố gắng học tập, lao động để trở thành người công dân tốt. Nhưng bị cáo đã không làm được điều đó mà thích tụ tập đua đòi ăn chơi. Bị cáo là người rủ rê, góp tiền, chuẩn bị loa đèn, ống hút, sử dụng nơi ở của mình cùng với Trần Phước K1 tổ chức sử dụng ma tuý. Do đó cũng cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo.

Song xét thấy, tại thời điểm phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi, trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ông nội của bị cáo là thương binh. HĐXX xét thấy cần áp dụng các tình tiết được quy định tại Điều 91; Điều 101; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với đối tượng sử dụng tài khoản zalo tên "Không tên" bán trái phép chất ma túy cho T1, hiện chưa xác định được lai lịch, do đó, Cơ quan CSĐT Công an quận N, thành phố Đà Nẵng sẽ tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

Đối với bà Nguyễn Thị Ánh T là chủ phòng trọ 203, nhà số H đường L, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng không biết việc T1 và K1 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 2023 nên Cơ quan CSĐT Công an quận N, thành phố Đà Nẵng không xử lý là có căn cứ.

Đối với ông Trương Minh C là chủ xe mô tô nhãn hiệu Exciter, màu trắng, BKS: 92Y1-023.78, không biết việc K1 mượn xe để sử dụng làm phương tiện đến địa điểm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an quận N, thành phố Đà Nẵng không xử lý là có căn cứ.

Đối với ông Chung Văn D là chủ STK 1048499076 Ngân hàng V: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 12/8/2024, có một đối tượng (không rõ nhân thân lai lịch) mượn số tài khoản của ông D để nhận giúp số tiền 4.200.000đ thì ông D đồng ý. Sau khi nhận tiền, ông D đưa lại tiền mặt cho đối tượng này và không biết việc nhận chuyển tiền từ tài khoản của Ngô Thị Kiều T1 là tiền mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ

quan CSĐT Công an quận N, thành phố Đà Nẵng không xử lý là có căn cứ, nên HĐXX không đề cập đến.

[4] Về vật chứng:

- Đối với mẫu giám định hoàn trả gồm: Bì hoàn trả T1 gồm: 0,546g mẫu T1a; 0,678g mẫu T1b và bao gói mẫu, là vật Nhà nước cấm tàng trữ; 01 đĩa sứ có viền đen, phía trong có các viền màu cam, nâu, xanh, vàng; 01 thẻ nhựa màu xanh; sim số 0973.987.904; sim số 0395.935.682 và sim số 0352.966.682 là công cụ, phương tiện phạm tội xét thấy cần tuyên tịch thu, tiêu hủy;

- Đối với 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đ; 01 loa nhãn hiệu Harman Kardon; 01 đèn chiếu màu đen nhãn hiệu MP777; 01 đèn chiếu màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone màu trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone màu xanh xét thấy cần tuyên tịch thu, sung công quỹ nhà nước;

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter, màu trắng, BKS: 92Y1-023.78 xét thấy cần tuyên trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Trương Minh C.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Trần Phước K1 phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo Ngô Thị Kiều T1 phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[1.1] Căn cứ: Điểm c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Phước K1 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 12/8/2024.

[1.2] Căn cứ: Khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Thị Kiều T1 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 12/8/2024.

[2] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: Đối với mẫu giám định hoàn trả gồm: Bì hoàn trả T1 gồm: 0,546g mẫu T1a; 0,678g mẫu T1b và bao gói mẫu, là vật Nhà nước cấm tàng

trữ; 01 đĩa sứ có viền đen, phía trong có các viền màu cam, nâu, xanh, vàng; 01 thẻ nhựa màu xanh; sim số 0973.987.904; sim số 0395.935.682 và sim số 0352.966.682.

- Tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: Đối với 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đ; 01 loa nhãn hiệu Harman Kardon; 01 đèn chiếu màu đen nhãn hiệu MP777; 01 đèn chiếu màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone màu trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone màu xanh,

- Tuyên trả lại cho ông Trương Minh C 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter, màu trắng, BKS: 92Y1-023.78 số máy: 55P1267058, số khung: RLCE55P10DY267081.

(Tất cả vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án quận Ngũ Hành Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/11/2024).

[3] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Trần Phước K1 và Ngô Thị Kiều T1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Riêng người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND quận NHS;
- Công an quận N;
- Chi cục THADS quận N;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI Đ XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Công Hoan

TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGŨ HÀNH SƠN** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2024/HSST
Ngày: 15-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Công H3**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn D2**, ông **Nguyễn Tuấn N2**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân H4** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP ..

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Ngũ Hành Sơn, TP . tham gia phiên toà: Bà **Đặng Thị T2** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP ., xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 108/2024/HSST ngày 24 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. TRẦN PHƯỚC K- SN:10/7/1999 - Tại Quảng Nam; Nơi ĐKNKTT: Thôn T, thị trấn T, huyện N, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Anh K, bà Phan Thị Ngọc Á; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 12/8/2024 – Có mặt tại phiên tòa.

2. NGÔ THỊ KIỀU T – SN: 10/10/2006 – Tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi ĐKNKTT: Thôn A, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi ở: P, nhà số H, đường L, phường H, quận N, TP Đà Nẵng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Đức H và bà Hồ Thị H1; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 12/8/2024 – Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo T1: LS **Bùi Xuân N** – Công ty L – Thuộc Đoàn Luật sư T3 – LS N có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông **Trương Minh C** – SN: 1992; địa chỉ: Thôn T, Q, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

2. Bà **Nguyễn Thị Ánh T** – SN: 1975; địa chỉ: Tổ D, phường H, quận N, TP Đà Nẵng.

3. Ông **Chung Văn D** – SN: 1975; địa chỉ: Tổ F, phường H, quận N, TP Đà Nẵng.

(Tất cả những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 12/8/2024, Ngô Thị Kiều T1 đang ở phòng 203, nhà số H đường L, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng thì nảy sinh ý định sử dụng trái phép chất ma túy nên sử dụng tài khoản Facebook "Trang N1" liên hệ đến tài khoản Facebook "Trần Khánh" rủ Trần Phước K1 cùng sử dụng thì K1 đồng ý và điều khiển xe môtô, BKS: 92Y1-023.78 đến phòng của T1. Tại đây, T1 nói K1 góp tiền để mua ma túy thì K1 đồng ý và chuyển khoản số tiền 2.500.000đ từ STK 19037316942018 Ngân hàng T4 của K1 đến STK 600101026 Ngân hàng M cho T1. Sau đó, T1 sử dụng tài khoản zalo "Trang T1" liên hệ với 01 đối tượng (không rõ lai lịch) có tài khoản zalo tên "Không tên" mua 04 viên ma túy thuốc lắc và 01 gói ketamin, với giá 4.200.000đ, hẹn giao dịch tại khu vực trước nhà số H đường L.

Đến 17 giờ 30 phút cùng ngày, T1 xuống trước nhà trọ lấy ma túy và chuyển khoản số tiền 4.200.000đ đến STK 1048499076 Ngân hàng V tên Chung Van D1 theo yêu cầu của người bán ma túy. Sau đó, T1 đem ma túy lên phòng 203 rồi T1 và K1 mỗi người lấy 01 viên ma túy thuốc lắc để sử dụng. Tiếp đó, T1 bật loa, đèn, lấy tờ tiền mệnh giá 10.000đ quấn thành ống hút và đưa thẻ nhựa màu xanh để K1 đổ ma túy ketamine ra đĩa, xào chẻ cho cả hai sử dụng.

Đến 20 giờ cùng ngày, trong lúc K1 và T1 đang sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Cơ quan CSĐT Công an quận N phát hiện và bắt quả tang.

Tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với K1 và T1 đều cho kết quả dương tính.

*** Tang vật thu giữ của:**

- Trần Phước K1:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone màu xanh, gắn sim số 0395.935.682 và sim số 0352.966.682;

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter, màu trắng, BKS: 92Y1-023.78.

- Ngô Thị Kiều T1:

+ 01 gói ni lông màu đen, bên trong chứa 02 viên nén màu xám; 01 gói ni lông bên trong chứa tinh thể rắn, màu trắng (niêm phong ký hiệu T1).

+ 01 đĩa sứ hình tròn; 01 thẻ nhựa màu xanh và 01 ống hút quấn bằng tiền mệnh giá 10.000đ đều bám dính bột trắng. Niêm phong ký hiệu T2.

+ 01 loa nhãn hiệu Harman Kardon; 01 đèn chiếu màu đen nhãn hiệu MP777 và 01 đèn chiếu màu đen;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone màu trắng, gắn sim số 0973.987.904.

* Theo Kết luận giám định số 671 ngày 20/8/2024 của Phòng K2 Công an thành phố Đ, kết luận: Viên nén màu xám ký hiệu T1a gửi giám định là ma túy, loại MDMA; khối lượng mẫu T1a: 0,895 gam; Tinh thể rắn màu trắng ký hiệu T1b và chất bột màu trắng bám dính trong mẫu niêm phong ký hiệu T2 gửi giám định là ma túy loại Ketamine; khối lượng mẫu T1b: 0,971 gam; không xác định được khối lượng mẫu T2.

H2 lại đối tượng giám định theo Biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định ngày 13/8/2024 và ngày 20/8/2024 gồm:

- Bì hoàn trả T1 gồm: 0,546g mẫu T1a; 0,678g mẫu T1b và bao gói mẫu;

- Hộp niêm phong ký hiệu mẫu T2 gồm: 01 đĩa sứ có viền đen, phía trong có các viền màu cam, nâu, xanh, vàng; 01 thẻ nhựa màu xanh; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đ

Với nội dung trên, tại bản cáo trạng số: 102/CT-VKSNHS ngày 22/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn thì bị cáo Trần Phước K1 bị truy tố về tội: "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và bị cáo Ngô Thị Kiều T1 bị truy tố về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn TP. Đà Nẵng thực hành quyền công tố nhà nước vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố các bị cáo về tội danh như đã nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Trần Phước K1** từ 07 năm đến 07 năm, 06 tháng tù.

- Áp dụng: Điểm khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Ngô Thị Kiều T1** từ 02 năm đến 02 năm, 06 tháng tù.

*** Về vật chứng:**

- Đối với mẫu giám định hoàn trả gồm: Bì hoàn trả T1 gồm: 0,546g mẫu T1a; 0,678g mẫu T1b và bao gói mẫu; 01 đĩa sứ có viền đen, phía trong có các viền màu cam, nâu, xanh, vàng; 01 thẻ nhựa màu xanh; sim số 0973.987.904; sim số 0395.935.682 và sim số 0352.966.682 là công cụ, phương tiện phạm tội đề nghị tịch thu, tiêu hủy;

- Đối với 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đ; 01 loa nhãn hiệu Harman Kardon; 01 đèn chiếu màu đen nhãn hiệu MP777; 01 đèn chiếu màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone màu trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone màu xanh đề nghị tịch thu, sung công quỹ nhà nước;

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter, màu trắng, BKS: 92Y1-023.78 đề nghị trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Trương Minh C.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại gì nên HĐXX không xem xét.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 12/8/2024, tại phòng 203, nhà số H đường L, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng, Trần Phước K1 và Ngô Thị Kiều T1 (thời điểm này T1 mới 17 tuổi 10 tháng 02 ngày) đang có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì bị bắt quả tang.

Tang vật tạm giữ của K1 và T1 dùng để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 0,895 gam ma túy loại MDMA, 0,971 gam ma túy loại Ketamine, 01 đĩa sứ hình tròn; 01 thẻ nhựa màu xanh và 01 ống hút quấn bằng tiền mệnh giá 10.000đ đều bám dính ma túy loại Ketamine.

[2] Xét tính chất vụ án, hành vi của các bị cáo thì thấy:

Các bị cáo là những thanh niên mới lớn. Lẽ ra, các bị cáo phải phấn đấu để trở thành công dân có ích cho gia đình và đóng góp cho xã hội. Nhưng các bị cáo đã không làm được điều đó mà thích tụ tập ăn chơi. Mặc dù các bị cáo đều biết việc tổ chức sử dụng ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý sử dụng nên Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành S đã truy tố theo tội danh và đề nghị mức hình phạt như trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Do đó, cần xử tiếp tục cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và răn đe trong toàn xã hội.

[3] Xét vai trò và nhân thân của từng bị cáo thì thấy:

Bị cáo Trần Phước K1 tuy không phải là những người khởi xướng ra ý định tổ chức sử dụng ma tuý, nhưng sau khi nghe Ngô Thị Kiều T1 là người dưới 18 tuổi rủ rê sử dụng ma túy thì bị cáo không can ngăn mà còn hưởng ứng tích cực, góp 2.500.000đ để cùng T1 tổ chức sử dụng ma tuý. Do đó cần áp dụng điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và răn đen các đối tượng có hành vi tương tự.

Song xét thấy, trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. K1 có mẹ bị ung thư tuyến giáp, ông bà ngoại có giấy chứng nhận người được hưởng chính sách như thương binh. HĐXX xét thấy cần áp dụng các tình tiết được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với Ngô Thị Kiều T1, tại thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi. Lẽ ra ở độ tuổi này, bị cáo phải cố gắng học tập, lao động để trở thành người công dân tốt. Nhưng bị cáo đã không làm được điều đó mà thích tụ tập đua đòi ăn chơi. Bị cáo là người rủ rê, góp tiền, chuẩn bị loa đèn, ống hút, sử dụng nơi ở của mình cùng với Trần Phước K1 tổ chức sử dụng ma tuý. Do đó cũng cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo.

Song xét thấy, tại thời điểm phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi, trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ông nội của bị cáo là thương binh. HĐXX xét thấy cần áp dụng các tình tiết được quy định tại Điều 91; Điều 101; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với đối tượng sử dụng tài khoản zalo tên "Không tên" bán trái phép chất ma túy cho T1, hiện chưa xác định được lai lịch, do đó, Cơ quan CSĐT Công an quận N, thành phố Đà Nẵng sẽ tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

Đối với bà Nguyễn Thị Ánh T là chủ phòng trọ 203, nhà số H đường L, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng không biết việc T1 và K1 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 2023 nên Cơ quan CSĐT Công an quận N, thành phố Đà Nẵng không xử lý là có căn cứ.

Đối với ông Trương Minh C là chủ xe mô tô nhãn hiệu Exciter, màu trắng, BKS: 92Y1-023.78, không biết việc K1 mượn xe để sử dụng làm phương tiện đến địa điểm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an quận N, thành phố Đà Nẵng không xử lý là có căn cứ.

Đối với ông Chung Văn D là chủ STK 1048499076 Ngân hàng V: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 12/8/2024, có một đối tượng (không rõ nhân thân lai lịch) mượn số tài khoản của ông D để nhận giúp số tiền 4.200.000đ thì ông D đồng ý. Sau khi nhận tiền, ông D đưa lại tiền mặt cho đối tượng này và không biết việc nhận chuyển tiền từ tài khoản của Ngô Thị Kiều T1 là tiền mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an quận N, thành phố Đà Nẵng không xử lý là có căn cứ, nên HĐXX không đề cập đến.

[4] Về vật chứng:

- Đối với mẫu giám định hoàn trả gồm: Bì hoàn trả T1 gồm: 0,546g mẫu T1a; 0,678g mẫu T1b và bao gói mẫu, là vật Nhà nước cấm tàng trữ; 01 đĩa sứ có viền đen, phía trong có các viền màu cam, nâu, xanh, vàng; 01 thẻ nhựa màu xanh; sim số 0973.987.904; sim số 0395.935.682 và sim số 0352.966.682 là công cụ, phương tiện phạm tội xét thấy cần tuyên tịch thu, tiêu hủy;

- Đối với 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đ; 01 loa nhãn hiệu Harman Kardon; 01 đèn chiếu màu đen nhãn hiệu MP777; 01 đèn chiếu màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone màu trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone màu xanh xét thấy cần tuyên tịch thu, sung công quỹ nhà nước;

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter, màu trắng, BKS: 92Y1-023.78 xét thấy cần tuyên trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Trương Minh C.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Trần Phước K1 phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo Ngô Thị Kiều T1 phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[1.1] Căn cứ: Điểm c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Phước K1 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 12/8/2024.

[1.2] Căn cứ: Khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Thị Kiều T1 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 12/8/2024.

[2] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: Đối với mẫu giám định hoàn trả gồm: Bì hoàn trả T1 gồm: 0,546g mẫu T1a; 0,678g mẫu T1b và bao gói mẫu, là vật Nhà nước cấm tàng trữ; 01 đĩa sứ có viền đen, phía trong có các viền màu cam, nâu, xanh, vàng; 01 thẻ nhựa màu xanh; sim số 0973.987.904; sim số 0395.935.682 và sim số 0352.966.682.

- Tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: Đối với 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đ; 01 loa nhãn hiệu Harman Kardon; 01 đèn chiếu màu đen nhãn hiệu MP777; 01 đèn chiếu màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone màu trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone màu xanh,

- Tuyên trả lại cho ông Trương Minh C 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter, màu trắng, BKS: 92Y1-023.78 số máy: 55P1267058, số khung: RLCE55P10DY267081.

(Tất cả vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án quận Ngũ Hành Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/11/2024).

[3] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Trần Phước K1 và Ngô Thị Kiều T1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Riêng người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND quận NHS;
- Công an quận NHS;
- Chi cục THADS quận NHS;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI Đ XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Công Hoan